



**OCEAN SECURITIES**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**

**OCS JOINT STOCK COMPANY**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015**

**Hà Nội, tháng năm 2016**

## MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát .....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển .....	6
6. Các rủi ro.....	7
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....	<b>9</b>
1. Tình hình hoạt động kinh doanh .....	9
2. Tổ chức và nhân sự .....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính .....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc</b> .....	<b>16</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
2. Tình hình tài chính .....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b> .....	<b>19</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
<b>V. Quản trị công ty</b> .....	<b>21</b>
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban Kiểm soát.....	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát: .....	23
<b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....	<b>23</b>
1. Ý kiến kiểm toán: .....	23
<b>Báo cáo tài chính được kiểm toán</b> .....	<b>26</b>

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ocean Securities Joint Stock Company
- Giấy CNĐKKD số: 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.
- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2015: 573.734.366.896 (Năm trăm bảy mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi sáu) đồng
- Địa chỉ: Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3772 6699
- Số fax: (84.4) 3772 6763
- Website: [www.ocs.com.vn](http://www.ocs.com.vn)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương (“Ocean Securities”, “OCS”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với Vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động Vốn điều lệ của OCS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội

	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2014	Vốn điều lệ Công ty tăng từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng Công ty mở thêm 02 phòng giao dịch: Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm và Phòng giao dịch Trung Kính

Năm 2015, với số vốn điều lệ là 600.000.000.000 đồng, và mạng lưới hoạt động gồm 01 trụ sở, 01 chi nhánh và 02 phòng giao dịch, Ocean Securities tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng, không ngừng cải tiến công nghệ để kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Ocean Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Ocean Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- OCS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:
  1. Môi giới chứng khoán
  2. Tự doanh chứng khoán
  3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán
  4. Tư vấn đầu tư chứng khoán
  5. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**Hội sở:** Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**Chi nhánh Sài Gòn:** Tầng M, toà nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du – Bến Thành – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**Phòng giao dịch:** **Phòng giao dịch Hoàn Kiếm**  
Tầng 3 số 41 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Phòng Giao dịch Trung Kính**

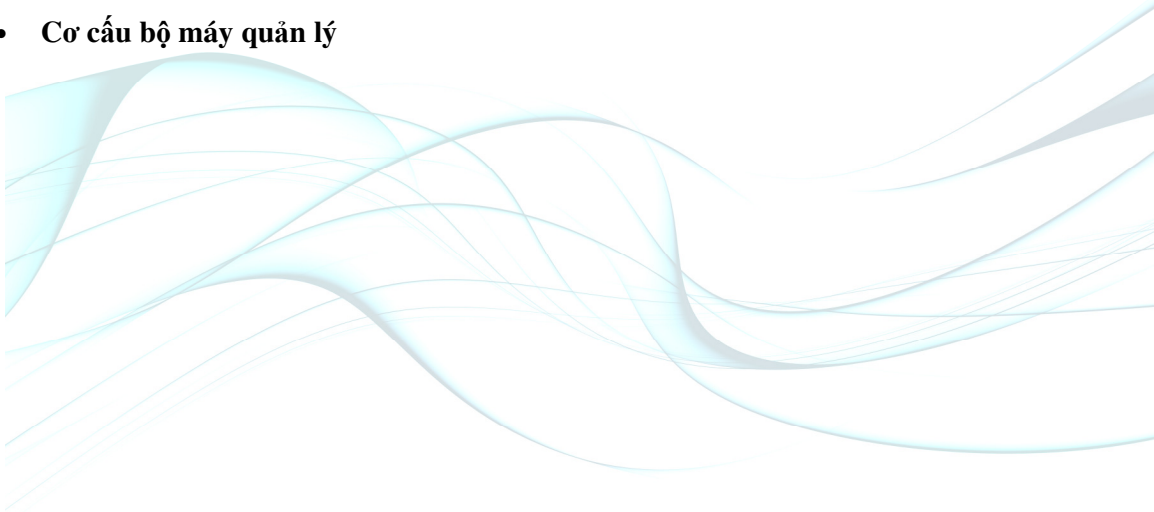
Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên Plaza, Lô O17, Khu đô thị mới Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

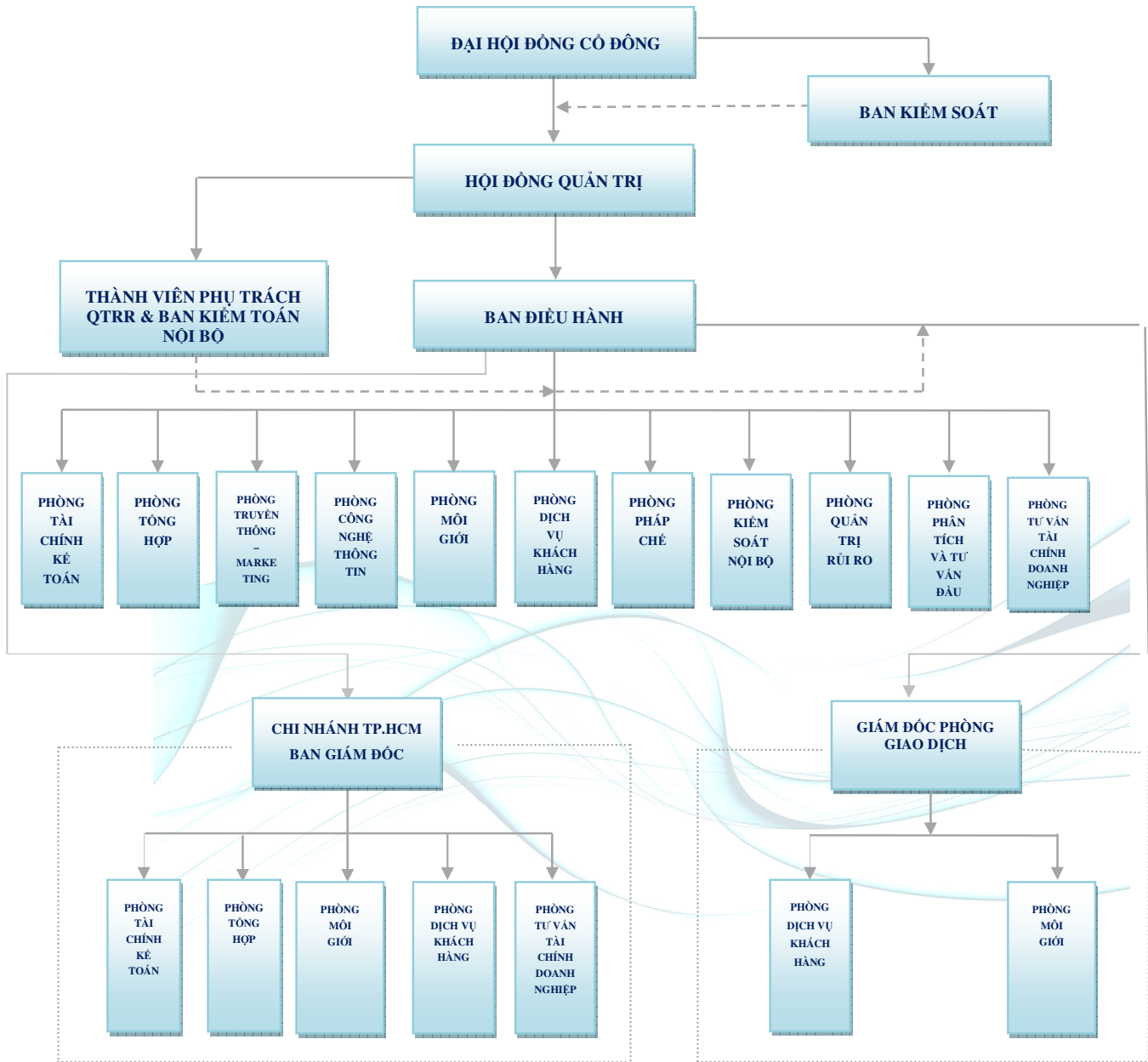
**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

• **Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị và tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành Công ty - Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

• **Cơ cấu bộ máy quản lý**





- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu phát triển của Công ty

Công ty ổn định hoạt động, đầu tư nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động môi giới, tư vấn tài chính, tư vấn doanh nghiệp, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực được cộng đồng tôn trọng.

- Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự, môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục, các chương trình thể thao, ca nhạc....

## 6. Các rủi ro

Năm 2015, nền kinh tế vĩ mô Việt Nam có sự phục hồi và tăng trưởng khá tích cực tuy nhiên Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam lại trải qua nhiều thăng trầm, đối mặt với nhiều khó khăn và sức ép lớn, chủ yếu đến từ bên ngoài. Đã có lúc thị trường bút phá nhờ kỳ vọng nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài; có lúc lại giảm mạnh do ảnh hưởng từ giá dầu giảm sâu, kinh tế và thị trường chứng khoán Trung Quốc lao dốc và sự biến động của tỷ giá,.... TTCK Việt Nam 2015 mở đầu với VN-Index 545,6 điểm khép lại với 579,03 điểm, tăng 6,1% so với đầu năm; HNX-Index mở đầu với 82,98 điểm khép lại với 79,96 điểm, giảm hơn 3,6% so với đầu năm. Chỉ số VN-Index lập đỉnh tại mức 638,69 điểm (ngày 14/7/2015), chỉ số HNX-Index lập đỉnh tại mức điểm 89,47 điểm (ngày 6/7/2015).

Mặc dù trung bình thanh khoản trong năm 2015 chỉ khoảng 2.500 tỷ đồng/phiên, sụt giảm khoảng 17% so với năm trước nhưng vốn hóa thị trường kết thúc năm 2015 đạt hơn 1.298,53 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với thời điểm cuối năm 2014. Trong đó, vốn hóa trên sàn HOSE tăng 16,4% lên mức hơn 1.146,9 nghìn tỷ đồng, vốn hóa trên HNX cũng tăng 11,5% và đạt hơn 151,6 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường trong năm 2015 đạt gần 39,7 tỷ cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch đạt hơn 617 nghìn tỷ đồng, giảm 16,3% về khối lượng và 15,8% về giá trị giao dịch của năm 2014.

Năm 2015, TTCK Việt Nam vẫn phát huy vai trò kênh huy động vốn và góp phần tích cực vào tiến trình tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước và cổ phần hóa. Tổng giá trị huy động thông qua TTCK ước đạt 300.000 tỷ đồng chiếm khoảng 28% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 7% so với năm 2014. Trong năm 2016, là năm đầu tiên trong giai đoạn 2016-2020, sẽ tiếp tục hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 -2020 với khoảng hơn 500 doanh nghiệp. Điều này sẽ giúp cho thị trường chứng khoán có thêm nhiều hàng hóa mới, đồng thời nhà đầu tư cũng có thêm cơ hội lựa chọn.

Điểm sáng trên TTCK Việt Nam trong năm 2015 nếu so sánh với các thị trường khác trong khu vực, là TTCK Việt Nam là thị trường duy nhất hút ròng vốn nước ngoài. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục rút ròng vào TTCK Việt Nam mặc dù con số này chỉ ở mức gần 2.800 tỷ đồng, giảm khoảng 13% so với năm 2014. Đây là dòng tiền có tác động không nhỏ đến xu hướng thị trường. Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc đàm phán đang hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Đối với riêng thị trường chứng khoán, các nhà đầu tư kỳ vọng, dưới tác động của TPP, chứng khoán Việt Nam sẽ “cất cánh” nhờ thu hút dòng vốn đầu tư và gia tăng quy mô thị trường.

Để đưa TTCK Việt Nam hoạt động ổn định, minh bạch hơn và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, năm 2015, nhiều chính sách mới và cơ sở pháp lý liên quan đến TTCK được ban hành, hoàn thiện tạo nên môi trường hoạt động thông thoáng cho nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài trên TTCK, thu hút dòng vốn gián tiếp nước ngoài, gắn cổ phần hóa với niêm yết, rút ngắn chu kỳ thanh toán ..., giúp TTCK hoạt động ổn định và tăng trưởng, nổi bật là các văn bản hỗ trợ thị trường phát triển cả trong ngắn hạn và dài hạn như: Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định

58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán; Nghị định 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh. Ở cấp độ thông tư, có nhiều văn bản được Bộ Tài chính ban hành và bắt đầu được triển khai như: Thông tư 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam; Thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin trên TTCK; Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu; Thông tư 180/2015/TT-BTC hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết; Thông tư 203/2015/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch trên TTCK.... Cơ sở pháp lý và các chính sách liên quan đến TTCK ngày được hoàn thiện là cơ sở quan trọng để đưa hoạt động của TTCK vào ổn định, và là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh hệ thống ngân hàng càng được cơ cấu lại. Kết quả huy động vốn qua TTCK gần 2 triệu tỷ đồng trong 15 năm qua cho thấy TTCK Việt Nam thực sự có bước trưởng thành sau khi nỗ lực vượt qua nhiều gian khó, qua đó đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Bên cạnh việc hoàn thiện cơ sở pháp lý và các chính sách liên quan đến TTCK, việc tái cơ cấu các công ty chứng khoán cũng được đẩy mạnh. Theo Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, số công ty chứng khoán trên thị trường trong năm qua đã giảm đáng kể, chỉ còn 81 công ty giảm hơn 20 công ty so với trước đây. Trong năm 2015 có 24 công ty chứng khoán được tái cơ cấu, đây là kết quả ban đầu của việc tái cấu trúc thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, OCS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

#### ❖ **Rủi ro hoạt động**

##### ***Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán***

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

##### ***Rủi ro hoạt động tự doanh***

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, OCS xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích định giá giỏi, chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

##### ***Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng***



Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, nhiều công ty đã phải chấp nhận khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty cần có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi sát tình hình để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

#### ❖ **Rủi ro thanh toán**

Là việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày. Rủi ro này xảy ra cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà chưa đặt nặng yêu cầu quản trị rủi ro nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán; cũng có trường hợp công ty muốn gia tăng lợi nhuận trong khi nguồn tài chính hạn hẹp bằng cách vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ, trường hợp này rủi ro của Công ty chứng khoán sẽ lớn hơn do sử dụng đòn bẩy tài chính; hay dùng tiền và chứng khoán trong tài khoản ít giao dịch để bù đắp giao dịch tạm thời, điều này hết sức rủi ro khi khách hàng giao dịch trở lại hay rút tiền. Với chính sách thận trọng, nên mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### ❖ **Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

#### ❖ **Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số công ty chứng khoán bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

## II. **Tình hình hoạt động trong năm**

### 1. **Tình hình hoạt động kinh doanh**

#### • **Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015**

Một số chỉ tiêu chính năm 2015 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu thuần	218.468	73.464	-66%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	137.081	48.395	-65%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	81.387	25.069	-69%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.109	114.894	420%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.278	(89.825)	-252%
6	Lợi nhuận khác	(3.768)	(70)	-98%
7	Lợi nhuận trước thuế	55.510	(89.895)	-262%
8	Lợi nhuận sau thuế	44.885	(91.101)	-303%
9	EPS (đồng/cổ phần)	1.249	(1.518)	-222%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015)

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty đạt 73,46 tỷ đồng, trong đó hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2015 là doanh thu khác chiếm 45,78%, tiếp đó là hoạt động môi giới chiếm 27,82%, hoạt động đầu tư, chứng khoán góp vốn chiếm 20,23%, còn lại là các hoạt động tư vấn, lưu ký,...

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh năm 2015 giảm 66% so với doanh thu thuần năm 2014, do sự sụt giảm đáng kể doanh thu từ các mảng hoạt động đóng góp chính vào doanh thu thuần hàng năm của Công ty. Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tiết giảm các chi phí hoạt động, phân đầu doanh thu đủ bù đắp chi phí tuy nhiên do việc trích lập dự phòng các khoản phải thu ký quỹ quá hạn dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty thông qua, Công vượt kế hoạch về doanh thu nhưng chưa đạt kế hoạch lợi nhuận.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
3	Vũ Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
6	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

## ✓ Ông Vũ Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Vũ Hồng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phòng 1204, CT1B, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	32.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	22.500.000 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	10.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

## ✓ Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	6/8/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Khu Đường Thuyết, P.Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Luật
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	5.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	5.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

## ✓ Vũ Hồng Minh

Họ và tên:	Vũ Hồng Minh
------------	--------------

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/03/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 17B – Tổ 51, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ thông tin
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Đặng Văn Hậu – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Đặng Văn Hậu
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/01/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 83/494F/1 Nguyễn Kiệm, P3, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Nguyễn Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Nguyễn Tiến Dũng
Giới tính:	Nam

Ngày sinh:	10/03/1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 8, Đường 11 – Khu dân cư Phú Mỹ – Hoàng Quốc Việt – Phường Phú Mỹ – Quận 7 – Tp Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Vũ Thị Thanh Hằng
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	20/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015:	2.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	2.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

- **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2015:** Theo Quyết định số 07/2015/QĐ-HDQT ngày 25/11/2015 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CTCP Chứng khoán Đại Dương – Chi nhánh Sài Gòn kể từ ngày 1/12/2015.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2015:** 91 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 44 người.

• **Chính sách đối với người lao động:**

- Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn;
- Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;
- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác)

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính**

• **Tình hình tài chính**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng (%)
1	Tổng tài sản	833.664	640.366	-23%
2	Vốn chủ sở hữu	665.883	573.734	-14%
3	Vốn điều lệ	600.000	600.000	0%
4	Doanh thu thuần	218.468	73.464	-66%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.278	(89.825)	-252%
6	Lợi nhuận khác	(3.768)	(70)	-98%
7	Lợi nhuận trước thuế	55.510	(89.895)	-262%
8	Lợi nhuận sau thuế	44.885	(91.101)	-303%

*(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015)*

• **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	4,86	9,34
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	4,86	9,34
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,20	0,10

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,25	0,12
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,24	0,10
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,55%	-124,01%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	9,07%	-14,70%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,03%	-12,36%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	27,13%	-122,27%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
<b>Phân theo tỷ lệ sở hữu</b>				
1	Cổ đông lớn	40.800.000	408.000.000.000	68,00%
2	Cổ đông nhỏ	19.200.000	192.000.000.000	32,00%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo cơ cấu nội bộ</b>				
1	Cổ đông tổ chức	29.221.000	292.210.000.000	48,70%
2	Cổ đông cá nhân	30.779.000	307.790.000.000	51,30%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo nguồn vốn hình thành</b>				
1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	60.000.000	600.000.000.000	100%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo địa bàn</b>				
1	Cổ đông trong nước	60.000.000	600.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2015)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2015 Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng ổn định hoạt động kinh doanh, một mặt tiết giảm các chi phí hoạt động và phân bổ doanh thu bù đắp được chi phí hoạt động, tuy nhiên do việc trích lập các khoản phải thu từ các năm trước dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty bị âm.

#### 2. Tình hình tài chính

##### • Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Công ty là 640,36 tỷ đồng giảm 23% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó tài sản ngắn hạn là 622,47 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2015 so với con số 814,85 tỷ đồng tại 31/12/2014, do Công ty đã giảm mạnh các khoản tiền và tương đương tiền từ hơn 377,27 tỷ đồng xuống còn 109,57 tỷ đồng, đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 32,59 tỷ đồng lên 64,95 tỷ đồng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán tăng từ 397,34 tỷ đồng lên 535,88 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đã trích lập 8,18 tỷ đồng dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và 95,78 tỷ đồng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi liên quan đến khoản phải thu hợp đồng margin. Tài sản dài hạn tại 31/12/2015 giảm nhẹ từ 18,8 tỷ đồng xuống 17,89 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu từ hoạt động khấu hao tài sản trong năm.

##### • Tình hình nợ phải trả:

Tính đến hết năm 2015, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>167.780</b>	<b>66.631</b>
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	-	3.180
1.2	Phải trả người bán	701	531
1.3	Người mua trả tiền trước	843	365
1.4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.495	1.238
1.5	Phải trả người lao động	6.969	2.630
1.6	Chi phí phải trả	746	1.091
1.7	các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	153.971	55.768
1.8	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.255	917
1.9	Phải trả hộ cổ tức, gốc, lãi trái phiếu	0,01	8
1.10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	800	903
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng</b>	<b>167.780</b>	<b>66.631</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015)



### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, hợp đồng cho dịch vụ môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho việc triển khai nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình nội bộ từ tư vấn đến phân tích, IT...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### • Mục tiêu và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2016

- Trong năm 2016, Chính phủ đặt mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015, chú trọng cải thiện chất lượng tăng trưởng, bảo đảm phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.
- Các chỉ tiêu cụ thể: GDP tăng khoảng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 5%; tốc độ tăng trưởng CPI dưới 5%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31% GDP.

#### • Thị trường chứng khoán

Năm 2016 được dự báo còn có khó khăn do đà phục hồi kinh tế thế giới vẫn còn chậm, sự sụt giảm của các nền kinh tế mới nổi, giá dầu thế giới sụt giảm, khả năng Mỹ tiếp tục nâng lãi suất, sự rút vốn khỏi các thị trường mới nổi. Mặc dù vậy, TTCK Việt Nam cũng sẽ có những yếu tố hỗ trợ tích cực như triển vọng tăng trưởng cao, nhiều hiệp định thương mại đầu tư đi vào thực thi, môi trường đầu tư có nhiều cải cách, các chính sách vĩ mô được ban hành khá đầy đủ.

Trong Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển TTCK năm 2016, UBCK Nhà nước cũng đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 bao gồm:

- Bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán.
- Triển khai công tác phát triển chiều sâu và tái cấu trúc thị trường.
- Triển khai sản phẩm mới và vận hành TTCK phái sinh.
- Tăng cường hội nhập quốc tế, triển khai, thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế và giải pháp nâng hạng TTCK.

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, UBCK Nhà nước đã đề ra các nhóm giải pháp cụ thể để phát triển TTCK trong năm 2016 và trong thời gian tới, cụ thể:

- Tăng quy mô, tính thanh khoản và đa dạng hóa hàng hóa trên thị trường. Ở nhóm giải pháp này, ngoài việc thúc đẩy gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niềm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK cũng nên tăng tỷ lệ bán đấu giá công khai ra công chúng và tăng tỷ lệ bán cho đối tác chiến lược, tổ chức trung gian nước ngoài. Bên cạnh đó, sẽ tăng cường chất lượng kế toán, kiểm toán để tăng tính minh bạch. Triển khai hệ thống bỏ phiếu điện tử cho tổ chức

phát hành, phát triển các sản phẩm mới, các sản phẩm trái phiếu, xây dựng bộ chỉ số thị trường; nghiên cứu cho phép phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết; thống nhất quy định về tổ chức có vốn nước ngoài đang niêm yết,... Đồng thời chú trọng đến phát triển thị trường trái phiếu gồm đa dạng hóa trái phiếu Chính phủ và triển khai thị trường trái phiếu doanh nghiệp; tuyên truyền, tập huấn về thị trường chứng khoán phái sinh,...

- Nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán thông qua việc đẩy mạnh tiến trình tái cấu trúc thị trường; xây dựng chuẩn mực đạo đức; triển khai áp dụng chế độ kế toán mới; tạo điều kiện cho tổ chức trong nước kinh doanh chứng khoán ở nước ngoài hay đầu tư ra nước ngoài và ngược lại; nghiên cứu và triển khai nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty chứng khoán,...
- Đề tăng cường cơ sở nhà đầu tư và khơi thông dòng vốn nước ngoài, UBCKNN sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn cụ thể việc mở room cho khối ngoại; triển khai các công tác đáp ứng điều kiện nâng hạng TTCK Việt Nam trong bảng xếp hạng của MSCI từ cận biên lên mới nổi; cấp mã số giao dịch trực tuyến cho nhà đầu tư nước ngoài, giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia TTCK; triển khai các chính sách và giải pháp liên quan đến quỹ đầu tư, quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ thành viên cho lĩnh vực công nghệ cao; hướng dẫn các doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin bằng tiếng Anh, tích cực quảng bá TTCK Việt Nam với bạn bè quốc tế.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường thông qua việc hoàn thiện và trình ban hành Quyết định thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, hợp nhất hai Sở Giao dịch chứng khoán và kết hợp phân mảng thị trường; hoàn thiện mô hình tổ chức của Sở và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo thông lệ quốc tế. Nghiên cứu triển khai các nghiệp vụ và hệ thống liên quan đến cho vay chứng khoán, thanh toán bù trừ, quyết toán chứng khoán và hệ thống thanh toán liên ngân hàng.
- Cuối cùng, nhằm tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước và tuân thủ của thành viên, UBCK Nhà nước đề xuất giải pháp cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin và chất lượng nhân sự đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý, giám sát trên TTCK. Triển khai xây dựng và trình ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2013/NĐ-CP, ban hành Thông tư thay thế Thông tư 226 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính nhằm bổ sung một số nội dung mới như vấn đề đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, giao dịch chứng khoán phái sinh; phối hợp với hai Sở trong giám sát, phát hiện và xử phạt nghiêm các vi phạm về thao túng, nội gián, nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin của các đối tượng trên thị trường.

#### 4.1 Chỉ tiêu tài chính năm 2016

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và tình hình Công ty nói riêng, năm 2016 Công ty định hướng ổn định hoạt động kinh doanh, tiết giảm chi phí, phấn đấu doanh thu đủ bù đắp chi phí hoạt động và thực hiện trích lập dự phòng đủ các khoản phải thu margin quá hạn từ các năm trước theo quy định của Pháp luật và chế độ kế toán. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ năm 2016: 600 tỷ đồng
- Tổng doanh thu năm 2016 dự kiến: 60 tỷ đồng

## 4.2 Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch

- ❖ Hoạt động môi giới:
  - Tập trung từng bước mở rộng khách hàng phía Nam và khu vực Hà Nội;
  - Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
  - Giữ ổn định đội ngũ nhân sự môi giới, tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.
- ❖ Hoạt động tư vấn:
  - Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn.
  - Đẩy mạnh hoạt động cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong năm 2016.
- ❖ Hoạt động tự doanh
  - Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
  - Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;
- ❖ Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính
  - Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
  - Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
  - Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

#### • Môi giới – dịch vụ khách hàng

Năm 2015 là một năm khó khăn với thị trường chứng khoán Việt Nam, điều này ảnh hưởng đã ảnh hưởng đến doanh thu các mảng hoạt động của Công ty. Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty giảm đáng kể so với năm 2014, đạt 20,43 tỷ đồng, giảm 70,66% so với năm 2014. Tính đến 31/12/2015, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại OCS là 6.691 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2015 là 572 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm 2015 là 20.216 tỷ đồng,

#### • Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của OCS trong năm tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng triển khai năm 2013 và năm 2014. Bên cạnh việc duy trì chăm sóc khách hàng cũ, OCS tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, mở rộng triển khai các hợp đồng thoái vốn của Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước SCIC, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển

nông nghiệp Hà Nội. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm là 1,99 tỷ đồng tăng 2,71% so với con số cùng kỳ năm 2014. Các hoạt động đã triển khai trong năm 2015:

- Tư vấn niêm yết: trong năm hoàn thành 01 hợp đồng;
- Tư vấn khác bao gồm tư vấn phát hành cổ phần, tư vấn bán vốn Nhà nước, tư vấn tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông, ...: hoàn thành 20 hợp đồng, hợp đồng ký mới trong năm là 07 hợp đồng.

- **Phân tích & Tư vấn đầu tư**

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi Giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng.

- **Đầu tư (tự doanh)**

Trong năm 2015, Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường, tuy nhiên do khó khăn chung của thị trường chứng khoán năm 2015 nên hoạt động tự doanh chưa mang lại hiệu quả cao. Doanh thu hoạt động tự doanh và đầu tư khác cả năm 2015 là 14,86 tỷ đồng giảm 48% so với năm 2014.

- **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, OCS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán đến thời điểm 31/12/2015 khoảng 535 tỷ đồng trong đó phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán là 33,86 tỷ đồng; phải thu cho vay hợp đồng margin là 502 tỷ đồng

- **Công nghệ thông tin:**

Công ty tiến tục phát triển các ứng dụng mới trên hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán.

Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của OCS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên Điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website ocs.com.vn); VIP –Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

- **Nhân sự - Đào tạo:**

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCK Nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình cũng như các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm.

## 2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và

kết quả kinh doanh có những tín hiệu tích cực. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới và tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ OCS có lợi thế cạnh tranh.

**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

**• Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết <i>(tính đến ngày 31/12/2015)</i>	Là thành viên HĐQT của Công ty khác
01	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	32.500.000 cổ phần trong đó: - Sở hữu: 10.000.000 - Đại diện Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương: 22.500.000	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Tài nguyên Thiên nhiên Đại Dương - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông lâm sản Đại Dương
02	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	5.000.000 cổ phần	Không
03	Hoàng Văn Tuyền	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phần	- Chủ tịch HĐQT CTCP Điện tử 3T

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Ban Kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Phương Lan

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC và chính thức hoạt động kể từ ngày 31/12/2013.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban

Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

• **Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	08	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	08	100%	
03	Ông Hoàng Văn Tuyển	Thành viên	08	100%	

• **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015):**

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01/2015/NQ - HĐQT	05/01/2015	Thông qua chính sách quản trị rủi ro của Công ty
02	02/2015/NQ - HĐQT	08/01/2015	Mức lãi suất margin
03	03/2015/NQ - HĐQT	30/01/2015	Mức lãi suất margin
04	04/2015/NQ - HĐQT	06/04/2015	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên 2015
05	05/2015/NQ - HĐQT	25/06/2015	Lựa chọn và ký Hợp đồng kiểm toán
06	06/2015/NQ-HĐQT	16/09/2015	Mức lãi suất margin
07	07/2015/NQ-HĐQT	25/11/2015	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
08	08/2015/NQ-HĐQT	24/12/2015	Thông qua việc hợp tác phát triển

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Hoàng Văn Tuyển. Ông Tuyển có kiến thức sâu rộng và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến ngày 31/12/2015)
1	Lại Thị Sen	Trưởng ban	5.000
2	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Linh	Thành viên	0

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT;

- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo OCS về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Phòng tài chính kế toán công ty chuẩn bị;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn, tồn tại và các vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét các báo cáo kiểm toán phát hành;
- Lắng nghe ý kiến cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty để phản ánh lại HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

Việc chi trả các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty.

Căn cứ vào đề nghị của các thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm và các thành viên Ban kiểm soát về việc không nhận thù lao do tình hình Công ty khó khăn, do đó phương án thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi	Thành tiền (Đồng)
<b>A</b>	<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>			<b>48.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	0	0
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	48.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
<b>B</b>	<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>	3	0	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>			<b>48.000.000</b>

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:**



Số: 652 /2016/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Vấn đề khác**

Báo cáo kiểm toán số 1010/VNA1-HN-BC ngày 30 tháng 03 năm 2015 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được Kiểm toán viên và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với việc chưa thu thập được đủ bằng chứng về cơ sở trích lập dự phòng khoản giao dịch ký quỹ và lãi phải thu theo hợp đồng dịch vụ với số tiền lần lượt là 41.596.281.542 đồng và 1.503.600.000 đồng.

Như đã nêu trong Thuyết minh số 3, trong năm 2015, Ban giám đốc Công ty đã đánh giá lại dự phòng cần trích lập đối với khoản phải thu về giao dịch ký quỹ và lãi phải thu theo hợp đồng dịch vụ nêu trên theo đúng chính sách kế toán và tiến hành điều chỉnh hồi tố vào số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014 và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**


**Nguyễn Thanh Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0063-2013-002-1

**Vũ Xuân Biển**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

**Báo cáo tài chính được kiểm toán**

▪ **Bảng cân đối kế toán**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 Khu đô thị mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>622.475.149.241</b>	<b>814.858.141.206</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	109.573.011.783	377.272.511.351
111	1. Tiền		69.573.011.783	227.272.511.351
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	150.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6	64.955.206.176	32.593.730.204
121	1. Đầu tư ngắn hạn		73.137.531.248	32.627.027.904
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(8.182.325.072)	(33.297.700)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	446.694.264.135	404.195.881.529
131	1. Phải thu của khách hàng		5.415.970.000	778.905.000
132	2. Trả trước cho người bán		1.164.564.000	933.095.313
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		535.887.762.875	397.343.841.901
138	5. Các khoản phải thu khác		7.862.001	5.361.089.315
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(95.781.894.741)	(221.050.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.252.667.147	796.018.122
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		253.633.834	607.533.952
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	967.033.313	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	9	32.000.000	188.484.170
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>17.891.076.023</b>	<b>18.805.748.946</b>
220	II. Tài sản cố định		8.080.547.163	11.193.677.206
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	4.112.073.670	5.986.211.841
222	- Nguyên giá		15.327.992.800	15.706.822.833
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.215.919.130)	(9.720.610.992)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	3.968.473.493	5.207.465.365
228	- Nguyên giá		10.076.718.497	10.076.718.497
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.108.245.004)	(4.869.253.132)
260	V. Tài sản dài hạn khác		9.810.528.860	7.612.071.740
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		828.818.582	2.211.802.366
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	12	7.189.190.170	4.296.112.048
268	4. Tài sản dài hạn khác	13	1.792.520.108	1.104.157.326
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>640.366.225.264</b>	<b>833.663.890.152</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG**

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 Khu đô thị mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>66.631.858.368</b>	<b>167.780.457.443</b>
310	I. Nợ ngắn hạn		66.631.858.368	167.780.457.443
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	3.180.000.000	-
312	2. Phải trả người bán		531.198.436	701.419.941
313	3. Người mua trả tiền trước		365.000.000	843.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.238.420.762	2.494.513.975
315	5. Phải trả người lao động		2.630.362.915	6.968.932.959
316	6. Chi phí phải trả	16	1.090.964.864	746.472.544
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	55.768.157.526	153.970.752.649
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	916.822.195	1.255.082.503
321	10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		8.348.271	14.400
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		902.583.399	800.268.472
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>573.734.366.896</b>	<b>665.883.432.709</b>
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	573.734.366.896	665.883.432.709
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		3.893.448.265	3.803.948.265
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.029.118.053	3.939.618.053
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(34.188.199.422)	58.139.866.391
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>640.366.225.264</b>	<b>833.663.890.152</b>

▪ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 Khu đô thị mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	<b>1. Doanh thu</b>	20	73.464.286.641	218.468.325.932
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		20.437.203.288	69.656.147.184
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		14.865.279.494	28.822.378.208
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	-
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		35.711.832	26.442.607
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		1.993.490.720	1.492.454.547
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		2.499.224.340	3.691.128.338
01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá		-	28.240.467
01.8	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		-	46.023.021
01.9	Doanh thu khác		33.633.376.967	114.705.511.560
02	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	20	-	-
10	<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	20	73.464.286.641	218.468.325.932
11	<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	21	48.395.366.539	137.080.812.132
20	<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>		25.068.920.102	81.387.513.800
25	<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	22	114.894.068.227	22.109.285.935
30	<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		(89.825.148.125)	59.278.227.865
31	<b>8. Thu nhập khác</b>		333.904.550	3.810.150
32	<b>9. Chi phí khác</b>		404.198.834	3.772.296.748
40	<b>10. Lợi nhuận khác</b>		(70.294.284)	(3.768.486.598)
50	<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		(89.895.442.409)	55.509.741.267
51	<b>12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	23	1.205.623.404	10.624.683.824
60	<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		(91.101.065.813)	44.885.057.443
70	<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		(1.518)	1.249

*Ngô*

Nguyễn Thanh Nga  
Người lập

*Haag*

Vũ Thị Thanh Hằng  
Kế toán trưởng



*Son*  
Vũ Hồng Sơn  
Tổng Giám đốc

▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 Khu đô thị mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(89.895.442.409)	55.509.741.267
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		3.113.130.043	3.928.068.862
03	- Các khoản dự phòng		103.709.872.113	(14.494.518.921)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.633.142.545)	(4.410.835.330)
06	- Chi phí lãi vay		4.892.222	51.734.935.212
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		10.299.309.424	92.267.391.090
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(141.806.075.748)	285.162.750.332
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(40.510.503.344)	(16.295.907.306)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(103.152.017.061)	(5.554.790.021)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.736.883.902	(1.129.638.769)
13	- Tiền lãi vay đã trả		-	(51.734.935.212)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.456.445.880)	(9.179.059.929)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		495.790.218	-
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.441.475.291)	(4.020.870.509)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(277.834.533.780)	289.514.939.676
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(746.318.434)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.953.034.212	4.410.835.330
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.955.034.212	3.664.516.896
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	300.000.000.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		3.180.000.000	576.456.004.167
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(1.022.359.587.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		3.180.000.000	(145.903.583.333)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG  
 Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza - Lô O17 Khu đô thị  
 mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(267.699.499.568)	147.275.873.239
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		377.272.511.351	229.996.638.112
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5	<u>109.573.011.783</u>	<u>377.272.511.351</u>

*Nga*

Nguyễn Thanh Nga  
 Người lập

*Hằng*

Vũ Thị Thanh Hằng  
 Kế toán trưởng



*Sơn*

Vũ Hồng Sơn  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

- Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2016

CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ HỒNG SƠN